

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày 16-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Chi cục thuế khu vực Ý Yên - V, Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 11-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1998 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 10 ngày 05-3-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “có mặt”.

- Bị hại: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1946 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1976 (Là con trai của ông Đ). “Vắng mặt”.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (Là con gái của ông Đ). “Vắng mặt”.

Đều cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H là: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 13-11-2020).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- + Ông Trần Văn T. “Có mặt”.
- + Chị Hoàng Thị Thanh M. “Vắng mặt”.
- + Anh Bùi Quang H. “Vắng mặt”.
- + Ông Nguyễn Công B. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06-11-2020, Trần Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô Wave BKS 18C1-045.71 dung tích 100cm³ theo hướng đường Trần Huy Liệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đi về xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định để đón bạn gái đang làm công nhân tại cụm công nghiệp xã Q. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, đoạn đường này mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 8m, ở giữa đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng, chia đường thành hai chiều riêng biệt, lề phải theo hướng thành phố Nam Định đi Y rộng 0m80, ngoài lề là khu dân cư sinh sống, lề trái rộng 0m30, ngoài lề là vỉa hè rộng 1m70 và khu dân cư tập trung xã Đ. Đoạn đường này thẳng, tầm nhìn thoáng và không nằm trong khoảng hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nào. Trần Văn T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 40km/h ở chiều đường bên phải theo hướng di chuyển của mình, gần sát vạch sơn trắng giữa đường. Cùng lúc đó có ông Nguyễn Công Đ đi tập thể dục về, ông Đ đi bộ theo hướng từ thành phố Nam Định đi huyện Y để về nhà. Khi ông Đ đi ra đến khoảng giữa đường để sang đường về nhà thì cùng lúc đó T điều khiển xe mô tô đi đến, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) nên xe mô tô do T điều khiển đã xô vào ông Đ làm cả hai người và xe mô tô đổ ngã ra đường. Hậu quả cả ông Đ và Trần Văn T đều bị thương, phải đi bệnh viện cấp cứu. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày thì ông Đ tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1110/GĐKTTHS ngày 19-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, đã kết luận: Nạn nhân Nguyễn Công Đ chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Vùng đầu do va đập.

Ngày 06-11-2020, cơ quan Công an đã thu mẫu máu và giám định nồng độ cồn trong máu của Trần Văn T. Ngày 09-11-2020, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình đã có bản kết luận số 112/2020/HP-TTPY kết luận: Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Trần Văn T là: C = 0,00mg/100ml.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000đồng. Đại diện cho gia đình bị hại là anh Nguyễn Công H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Đồng thời, anh H đề nghị cơ quan pháp luật xem xét xử lý Trần Văn T ở mức nhẹ nhất.

Ngày 01-12-2020, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 18C1-04571 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là ông Trần Văn T.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSVB ngày 10-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận đã xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo. Bị cáo không có giấy phép lái xe, không quan sát và không giảm tốc độ nên đã xô vào ông Đ, gây hậu quả nghiêm trọng. Sau khi gây tai nạn, ngày 25-01-2021 bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo rất ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;
- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm;

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 06-11-2020, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18C1-04571 dung tích 100cm³ tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã để phần đầu xe mô tô xô vào phía sau lưng ông Nguyễn Công Đ gây tai nạn. Hậu quả làm ông Đ tử vong, Trần Văn T bị thương và xe mô tô bị hư hỏng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình; trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, cụ thể, người bị hại đi bộ sang đường không chú ý quan sát các xe đang đi tới vi phạm khoản 3 Điều 32 của Luật giao thông đường bộ; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lỗi của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ông Trần Văn T đã nhận lại xe và cũng không có yêu cầu đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không xác định ông Trần Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc mô tô BKS 18C1-04571 là của ông Trần Văn T (Là bố đẻ của T), ngày 06-11-2020, ông T không biết T lấy xe mô tô để đi làm và cũng không biết T chưa có giấy phép lái xe nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho ông Tuấn là phù hợp.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã L, V, ND
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm